

**INTERVENTIONS FOR GUIDING PARENTS IN DEVELOPING COMMUNICATION SKILLS FOR CHILDREN WITH AUTISM SPECTRUM DISORDER AGED 4-5 YEARS THROUGH STORY-READING ACTIVITIES**

Dinh Nguyen Trang Thu<sup>\*1</sup>, Pham Thi Thuan<sup>2</sup> and Pham Nguyen Thai Hoang<sup>3</sup>

<sup>1</sup>Faculty of Special Education, Hanoi National University of Education, Hanoi city, Vietnam

<sup>2</sup>Post Graduate student K33, <sup>1</sup>Faculty of Special Education, Hanoi National University of Education, Hanoi city, Vietnam

<sup>3</sup>Post Graduate student QH-2023-S, Faculty of Educational Management, VNU University of Education, Vietnam National University, Hanoi, Vietnam

\*Corresponding: Dinh Nguyen Trang Thu, email: [dinhtrangthu@hnue.edu.vn](mailto:dinhtrangthu@hnue.edu.vn)

Received November 7, 2024.

Revised December 2, 2024.

Accepted December 12, 2024.

**Abstract.** Based on the advantages of story-reading activities in developing communication skills, such as providing a diverse and practical vocabulary, rich context, high interactivity, and vivid visual images, this article presents the initial findings on the effectiveness of utilizing story-reading activities to foster communication skills in children with ASD aged 4-5 years. The study was conducted through in-depth interviews with 10 parents and pedagogical experiments. The results showed that the proposed interventions helped parents improve their awareness and skills in reading stories to children with ASD, thereby significantly improving communication skills in this group of children. This study contributes to affirming the crucial role of parents in supporting communication development for children with ASD and provides an effective and easily implemented intervention activity at home.

**Keywords:** autism spectrum disorder, parental guidance, reading activities, early intervention.

**BIỆN PHÁP HƯỚNG DẪN PHỤ HUYNH PHÁT TRIỂN KĨ NĂNG GIAO TIẾP CHO TRẺ RỐI LOẠN PHỔ TỰ KỈ 4-5 TUỔI THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG ĐỌC TRUYỆN**

Dinh Nguyễn Trang Thu<sup>\*1</sup>, Phạm Thị Thuần<sup>2</sup> và Phạm Nguyễn Thái Hoàng<sup>3</sup>

<sup>1</sup>Khoa Giáo dục Đặc biệt, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, thành phố Hà Nội, Việt Nam

<sup>2</sup>Cao học K33, Khoa Giáo dục Đặc biệt, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, thành phố Hà Nội, Việt Nam

<sup>3</sup>Cao học QH-2023-S, Khoa Quản lí Giáo dục, Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội, thành phố Hà Nội, Việt Nam

\*Tác giả liên hệ: Dinh Nguyễn Trang Thu, email: [dinhtrangthu@hnue.edu.vn](mailto:dinhtrangthu@hnue.edu.vn)

Ngày nhận bài: 7/11/2024.

Ngày sửa bài: 2/12/2024.

Ngày nhận đăng: 12/12/2024.

**Tóm tắt.** Dựa trên những ưu điểm của hoạt động đọc truyện trong phát triển kĩ năng giao tiếp như cung cấp vốn từ thực tế đa dạng, ngữ cảnh phong phú, tính chất tương tác cao, hình ảnh trực quan sinh động, bài viết này trình bày những kết quả ban đầu về tính hiệu quả của việc sử dụng hoạt động đọc truyện nhằm phát triển kĩ năng giao tiếp cho trẻ RLPTK 4-5 tuổi. Nghiên cứu được tiến hành phỏng vấn sâu 10 phụ huynh và thực nghiệm sư phạm. Kết quả nghiên cứu đã cho thấy: các biện pháp đề xuất đã giúp phụ huynh nâng cao nhận thức và kĩ năng khi đọc truyện cho trẻ RLPTK, từ đó giúp cải thiện đáng kể kĩ năng giao tiếp này trên nhóm trẻ. Nghiên cứu này góp phần khẳng định vai trò quan trọng của cha mẹ trong việc hỗ trợ phát triển giao tiếp cho trẻ RLPTK và cung cấp một hoạt động can thiệp hiệu quả, dễ thực hiện tại gia đình.

**Từ khóa:** rối loạn phổ tự kỉ, hướng dẫn phụ huynh, hoạt động đọc truyện, can thiệp sớm.

## **1. Mở đầu**

Rối loạn phổ tự kỉ (RLPTK) là một dạng khuyết tật phát triển thần kinh phức tạp, ảnh hưởng đến khả năng giao tiếp, tương tác xã hội và hành vi của trẻ. Theo Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh Hoa Kỳ (CDC), tỷ lệ trẻ em được chẩn đoán mắc RLPTK đang gia tăng, với ước tính cứ 54 trẻ thì có 1 trẻ mắc chứng này [1]. Theo thống kê của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, tỷ lệ trẻ em mắc RLPTK ở Việt Nam là 1/100, cao hơn so với tỷ lệ trung bình của thế giới là 1/160 [2]. Điều này đặt ra một thách thức lớn cho hệ thống giáo dục và chăm sóc sức khỏe, đồng thời tạo áp lực không nhỏ cho các gia đình có con mắc RLPTK.

Một trong những khó khăn điển hình mà trẻ RLPTK gặp phải là khiếm khuyết về kỹ năng giao tiếp (KNGT), biểu hiện ở nhiều khía cạnh như: khó khăn trong việc hiểu và sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp hiệu quả, khó khăn trong việc bắt đầu và duy trì cuộc hội thoại, khó khăn trong thể hiện cảm xúc, chia sẻ sở thích, hiểu các tín hiệu xã hội cũng như sử dụng ngôn ngữ phi lời nói như ánh mắt, cử chỉ. Trẻ có thể bắt đầu nói muộn hơn so với các bạn đồng trang lứa, hoặc có vốn từ vựng hạn chế [3], gây cản trở đáng kể đến sự phát triển toàn diện của trẻ, ảnh hưởng đến khả năng học tập, hòa nhập xã hội và chất lượng cuộc sống của trẻ [4]. Chính vì vậy, phát triển kỹ năng giao tiếp là một trong những mục tiêu can thiệp quan trọng hàng đầu đối với trẻ RLPTK. Việc phát triển KNGT bao gồm cả giao tiếp bằng lời nói (ngôn ngữ nói, ngữ điệu, ...) và phi lời nói (cử chỉ, nét mặt, ánh mắt,...), khả năng tiếp nhận, xử lí và truyền đạt thông tin một cách hiệu quả. Để trẻ có thể tương tác với thế giới xung quanh, thể hiện cảm xúc, nhu cầu, mong muốn và xây dựng các mối quan hệ xã hội.

Hoạt động đọc truyện là quá trình truyền đạt nội dung của một cuốn sách bằng lời nói, kèm theo hình ảnh minh họa trực quan từ người đọc tới người nghe. Đối với trẻ em nói chung, đọc truyện giúp mở rộng vốn từ vựng [5], phát triển kỹ năng ngữ pháp và cú pháp [6], nâng cao khả năng hiểu và sử dụng ngôn ngữ [7], kích thích trí tưởng tượng và sáng tạo [8], phát triển tư duy logic và khả năng giải quyết vấn đề [9], nuôi dưỡng lòng yêu thương, đồng cảm và chia sẻ [10], giúp trẻ hiểu về thế giới xung quanh và các nền văn hóa khác nhau [9], tăng cường sự gắn kết giữa cha mẹ và con cái [11].

Đối với trẻ RLPTK, hoạt động đọc truyện cung cấp ngữ cảnh, hình ảnh trực quan sinh động giúp trẻ hiểu rõ hơn nội dung câu chuyện và ý nghĩa của từ ngữ [12], giúp trẻ tiếp xúc với ngôn ngữ một cách tự nhiên, từ đó mở rộng vốn từ vựng, cải thiện ngữ pháp và phát triển kỹ năng giao tiếp [13]. Ngoài ra, đọc truyện cùng cha mẹ hoặc người lớn còn tạo cơ hội cho trẻ tương tác, chia sẻ và học hỏi các kỹ năng xã hội như lắng nghe, chia sẻ và hợp tác [14], giúp trẻ RLPTK phát triển vốn từ vựng, cải thiện kỹ năng hiểu, nâng cao khả năng diễn đạt cũng như tăng cường sự tương tác xã hội. Qua hoạt động đọc truyện, cha mẹ có thể giới thiệu các từ mới, giải thích nghĩa của từ và khuyến khích trẻ sử dụng từ trong các ngữ cảnh khác nhau, đặt câu hỏi và khuyến khích trẻ trả lời. Hơn nữa, hoạt động đọc truyện có thể dễ dàng thực hiện tại nhà, tạo cơ hội cho cha mẹ tương tác và gắn kết với con cái mình. Đây là một môi trường an toàn và thoải mái, giúp trẻ cảm thấy tự tin và sẵn sàng tham gia vào hoạt động giao tiếp.

Tuy nhiên, không phải cha mẹ nào cũng có đủ kiến thức và kỹ năng để hỗ trợ con mình một cách hiệu quả. Theo nghiên cứu Quốc tế chung của ba nước (Nhật Bản, Trung Quốc và Việt Nam) về nhu cầu của cha mẹ trẻ rối loạn phát triển đã chỉ ra rằng gia đình trẻ RLPTK thường gặp những khó khăn, thách thức đặc biệt về mặt tâm lí và kiến thức, kỹ năng chăm sóc, giáo dục trẻ [15]. Ba mẹ rất cần có những đơn vị chuyên môn đồng hành, hướng dẫn để khai thác tối đa nguồn lực thời gian hiện có của mình với con mỗi ngày.

Ngoài ra trẻ RLPTK cũng có thể gặp một số thách thức khi tham gia hoạt động đọc truyện, chẳng hạn như khó khăn trong việc tập trung, hiểu nội dung trừu tượng hoặc tham gia vào các cuộc trò chuyện liên quan đến truyện. Do đó việc hướng dẫn ba mẹ lựa chọn truyện phù hợp và

sử dụng các kỹ thuật đọc truyện hiệu quả là rất quan trọng để phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ RLPTK 4-5 tuổi.

Bài viết là kết quả bước đầu trong việc đánh giá tác động của chương trình hướng dẫn cha mẹ để nâng cao nhận thức và kỹ năng về sử dụng hoạt động đọc truyện nhằm hỗ trợ trẻ RLPTK phát triển KNGT. Từ đó góp phần cải thiện và đánh giá sự tiến bộ của trẻ RLPTK về KNGT sau khi cha mẹ tham gia chương trình hướng dẫn.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Mục đích, đối tượng và thời gian nghiên cứu

*Về mục đích nghiên cứu:* Nghiên cứu nhằm xây dựng một quy trình hướng dẫn chi tiết và dễ thực hiện, giúp cha mẹ có thể sử dụng hoạt động đọc truyện để hỗ trợ phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ RLPTK từ 4-5 tuổi; hướng dẫn cha mẹ đồng hành cùng con tại nhà, phát triển KNGT cho con thông qua hoạt động đọc truyện; theo dõi thực nghiệm để đánh giá hiệu quả, từ đó tiếp tục tối ưu và nhân rộng quy trình hướng dẫn này cho nhiều cha mẹ hơn nữa trong tương lai.

*Về đối tượng tham gia nghiên cứu:* Nhóm đối tượng là các cha mẹ có con trong độ tuổi 4 đến 5 tuổi được chẩn đoán mắc RLPTK, gia đình có mạng internet, có máy tính, điện thoại thông minh (smartphone) và biết sử dụng các công nghệ hỗ trợ cơ bản trong quá trình học tập tương tác dưới sự hướng dẫn của nhà chuyên môn.

*Thời gian:* Nghiên cứu được thực hiện trong vòng 6 tháng, từ tháng 2 năm 2024 đến tháng 7 năm 2024.

### 2.2. Biện pháp hướng dẫn cha mẹ phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ 4-5 tuổi thông qua hoạt động đọc truyện

Các biện pháp cần bổ sung: mục tiêu, nội dung, cách tiến hành, điều kiện thực hiện.

#### 2.2.1. Biện pháp 1: Xây dựng phương pháp và phương tiện hướng dẫn cha mẹ

Để đảm bảo tính hiệu quả và dễ tiếp cận, chương trình hướng dẫn sẽ sử dụng đa dạng phương pháp và phương tiện truyền tải thông tin như: Học qua video, học qua phòng zoom trực tiếp, học qua sổ tay hướng dẫn, học qua thảo luận với nhà chuyên môn, và học qua những phản hồi chữa bài tối ưu của nhà chuyên môn qua từng video cha mẹ thực hành gửi lại. Cụ thể như sau:

*Tài liệu hướng dẫn:* Cung cấp tài liệu chi tiết, rõ ràng và dễ hiểu về các nội dung hướng dẫn, bao gồm lý thuyết, ví dụ minh họa và bài tập thực hành. Sử dụng tính năng google drive và group facebook để phân loại chi tiết.

*Video minh họa:* Sử dụng video để mô phỏng các kỹ thuật đọc truyện, cách tương tác với trẻ và các tình huống giao tiếp thực tế, giúp phụ huynh dễ dàng quan sát và học hỏi.

*Buổi tập huấn trực tiếp:* Tổ chức các buổi tập huấn trực tiếp để phụ huynh có cơ hội trao đổi, thảo luận và thực hành các kỹ năng dưới sự hướng dẫn của nhà chuyên môn. Buổi tập huấn có thể diễn ra qua zoom meeting trực tiếp để tiết kiệm thời gian, công sức và tài chính của ba mẹ.

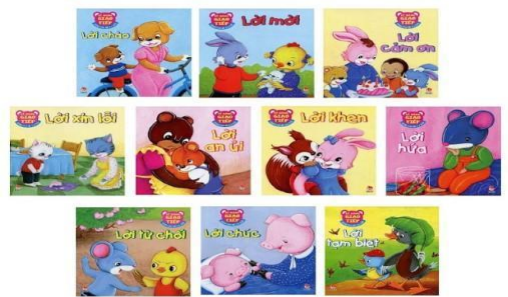
*Nền tảng trực tuyến:* Sử dụng tính năng “group facebook” để xây dựng một nền tảng trực tuyến để cung cấp các tài liệu, video và diễn đàn trao đổi, tạo điều kiện cho phụ huynh gửi những video thực hành của mình cho nhà chuyên môn để được chỉnh sửa góp ý. Sử dụng bản theo dõi báo cáo hàng tuần hàng tháng để đánh giá sự tiến bộ của trẻ. Đồng thời nền tảng này cũng quản lý thông tin dữ liệu về trẻ để cha mẹ và người hướng dẫn cùng đồng hành theo sự phát triển, tiếp thu của trẻ.

#### 2.2.2. Biện pháp 2: Lựa chọn truyện cho cha mẹ

*Lựa chọn truyện phù hợp:* Hướng dẫn cha mẹ cách chọn truyện phù hợp với độ tuổi, sở thích và khả năng của trẻ, bao gồm các tiêu chí về nội dung, hình ảnh, ngôn ngữ và độ dài của truyện. Những cuốn truyện bao gồm hình ảnh trực quan sinh động, ngôn từ gần gũi là công cụ tuyệt vời

thu hút sự chú ý của trẻ RLPTK. Đồng thời quá trình đọc truyện lặp đi lặp lại giúp trẻ hình thành vốn từ, vốn câu, mô thức giao tiếp. Đó là cơ sở để trẻ có thể vận dụng vào trong tình huống giao tiếp hàng ngày hiệu quả.

**Đề xuất 1:** Bộ sách KỸ NĂNG GIAO TIẾP. Nhà xuất bản Kim Đồng - Công ty phát hành: Kim Đồng. Bộ sách gồm 10 cuốn sẽ giúp trẻ nhanh chóng có kỹ năng giao tiếp tốt. Qua mỗi câu chuyện và tình huống nhỏ, trẻ sẽ hiểu khi nào cần nói lời chào, lời mời, lời cảm ơn, lời xin lỗi, lời an ủi, lời khen, lời hứa, lời từ chối, lời chúc, lời tạm biệt. Những câu nói hay và những cử chỉ đẹp sẽ giúp trẻ trở thành một người lịch sự, thân thiện và vô cùng đáng mến.



**Đề xuất 2:** Bộ sách Gia đình bé bỏng - Nhà xuất bản Hà Nội - Công ty phát hành: Công ty TNHH Lionbooks Việt Nam. Bộ sách gồm 3 cuốn: Con thương mẹ nhất, Con nhớ ông bà lắm, Con yêu bố vô cùng giúp trẻ học cách giao tiếp, nói những lời yêu thương với thành viên trong gia đình. Bộ sách được lấy chất liệu từ những giá trị thẩm mỹ và thể giới quan hoàn toàn Việt Nam, xoay quanh những câu chuyện, bối cảnh, nhân vật trong những gia đình Việt, từ đó giúp bé hình thành nên năng lực cảm xúc tích cực: gần bó, yêu thương, biết chia sẻ.



**Đề xuất 3:** Bộ sách Bé học nói - Nhà xuất bản Thanh Niên - Công ty phát hành Đình Tị - Đây là bộ sách tuyệt vời đặc biệt phù hợp với các bạn nhỏ đang trong thời kỳ học nói. Qua những đề tài gần gũi cùng ngôn ngữ mộc mạc, hình ảnh sinh động, bộ sách sẽ khơi dậy hứng thú đọc sách và khao khát biểu đạt của bé, giúp bé học cách nói, biết cách nói, từ đó dần dần hoàn thiện khả năng ngôn ngữ giao tiếp của bản thân. Bộ sách gồm 10 cuốn gồm các chủ đề dạy bé học những câu từ đầu tiên như học cách chào hỏi, dạ thưa, học về từ láy, các từ miêu tả về âm thanh thiên nhiên, xe cộ, động vật và học về cách yêu thương gia đình, bạn bè bằng cử chỉ và lời nói thân thương



### **2.2.3. Biện pháp 3: Hướng dẫn kỹ thuật đọc truyện cho cha mẹ**

*Kỹ thuật đọc truyện tương tác:* Chia sẻ các kỹ thuật đọc truyện hấp dẫn và tương tác, khuyến khích sự tham gia của trẻ, như sử dụng giọng điệu đa dạng, sử dụng con rối tay, đặt câu hỏi tương tác, tạo cơ hội cho trẻ diễn đạt và phản hồi. Cụ thể:

- Sử dụng hình ảnh hỗ trợ trực quan;
- Sử dụng con rối tay phù hợp nội dung trong truyện;
- Tạo không gian đọc yên tĩnh, thoải mái;
- Đọc chậm rãi, rõ ràng, diễn cảm và nhấn mạnh các từ quan trọng;
- Khuyến khích trẻ tương tác chỉ tay vào hình ảnh, lặp lại từ ngữ và đặt câu hỏi,...;
- Liên hệ nội dung câu chuyện với trải nghiệm thực tế của trẻ;

Tổ chức đóng vai nhân vật trong truyện để trẻ có cơ hội hiểu và tương tác sâu hơn nội dung trong truyện.

*Ứng dụng vào thực tế:* Hướng dẫn phụ huynh cách áp dụng các kỹ năng đã học vào các tình huống giao tiếp hàng ngày, tạo cơ hội cho trẻ thực hành và củng cố kỹ năng giao tiếp trong môi trường tự nhiên. Theo dõi sự tiến bộ của phụ huynh và trẻ trong quá trình áp dụng chương trình. Cung cấp hỗ trợ và giải đáp thắc mắc kịp thời.

#### 2.2.4. Biện pháp 4: Đánh giá hiệu quả của chương trình

Nội dung đánh giá bao gồm hai phần chính: đánh giá độ hiệu quả của chương trình đối với việc nâng cao kỹ năng đọc truyện của cha mẹ và việc phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 4-5 tuổi.

Về việc đánh giá kỹ năng đọc truyện của cha mẹ sẽ sử dụng bảng khảo sát trước và sau khi tham gia chương trình. Bao gồm các câu hỏi chính: (1) Trước khi được hướng dẫn cha mẹ đánh giá khả năng đọc truyện giúp phát triển KNGT cho con của mình được mấy điểm; (2) Sau khi được hướng dẫn, cha mẹ đánh giá khả năng đọc truyện giúp phát triển KNGT cho con của mình được mấy điểm; (3) Cha mẹ đánh giá hiệu quả của việc đọc sách đối với sự phát triển ngôn ngữ và giao tiếp của con như thế nào.

Về việc đánh giá sự phát triển KNGT của trẻ rối loạn phổ tự kỉ 4-5 tuổi, sử dụng công cụ theo dõi sự phát triển của trẻ (ASQ-3) về lĩnh vực Giao tiếp. Cụ thể sử dụng 03 bảng hỏi dành cho trẻ giai đoạn 4-5 tuổi, bao gồm: bảng 48 tháng (dành cho trẻ từ 45 tháng 0 ngày tới 50 tháng 30 ngày), bảng 54 tháng (dành cho trẻ từ 51 tháng 0 ngày tới 56 tháng 30 ngày) và bảng 60 tháng (dành cho trẻ từ 57 tháng 0 ngày tới 66 tháng 0 ngày).

Lĩnh vực giao tiếp trong bảng hỏi ASQ-3 sẽ gồm 06 câu hỏi nhỏ, với 03 mức độ đánh giá tương ứng với điểm số như sau: mức độ Có (tương ứng 10 điểm), mức độ Thỉnh thoảng (tương ứng 5 điểm) và mức độ Chưa (tương ứng 0 điểm).

**Bảng 1. Minh họa công cụ theo dõi sự phát triển của trẻ ASQ-3 ở lĩnh vực giao tiếp**

**(Bảng 48 tháng)**

Giao tiếp - Hãy cho trẻ thử những hoạt động này trước khi điền phiếu	Có	Thỉnh thoảng	Chưa	Tính điểm
1. Trẻ có gọi tên được ít nhất 3 thứ trong cùng một nhóm được không? Ví dụ khi hỏi trẻ: “Con hãy kể những món ăn con thích?” trẻ sẽ trả lời: “Com, thịt, rau” hoặc “Bánh, kẹo, kem”. Có thể hỏi trẻ “Con hãy kể tên những con vật con biết”, trẻ sẽ trả lời: “Con bò, con chó, con voi”.				
2. Khi bạn hỏi trẻ hai câu hỏi sau, trẻ có trả lời được không? (Đánh dấu “thỉnh thoảng” nếu trẻ chỉ biết trả lời một câu hỏi). a. “Lúc đói con sẽ làm gì?” (câu trả lời có thể chấp nhận: “Lấy đồ ăn”, “Ăn”, “Hỏi xin đồ ăn...”, “Mở tủ lạnh/mở chạn”...). b. “Khi mệt con sẽ làm gì?” (câu trả lời có thể chấp nhận: “Nghỉ”, “Đi ngủ”, “Đi lên giường”, “Nằm xuống”, “Ngồi xuống”.				
3. Trẻ có thể kể tên ít nhất 2 đặc điểm của một vật? Ví dụ bạn có thể hỏi: “Con hãy mô tả về quả bóng này. Nó thế nào nhỉ?”, trẻ có thể trả lời “Quả bóng tròn/to/..., màu đỏ..., con đá nó”				
4. Trẻ có sử dụng được các từ chỉ số lượng nhiều để diễn đạt ý của mình không? Ví dụ, trẻ có nói rằng “Con thấy hai con mèo” hay “Con có năm cái kẹo” không?				
5. Trẻ có làm được ba việc không liên quan đến nhau mà bạn không cần bạn nhắc lại mệnh lệnh hoặc dùng cử chỉ, điệu bộ để				

gợi ý không? Ví dụ bạn nói “Con vỗ tay; sau đó đi ra cửa và ngồi xuống”; hoặc: “Con đưa cho mẹ/bố cái bút, sau đó đứng dậy và mở sách ra “.				
6. Trẻ có biết dùng các loại từ khác nhau để nói thành một câu hoàn chỉnh có chủ ngữ, vị ngữ không ? Ví dụ: “Con đi chơi công viên” thay vì: “Đi chơi” hoặc “Chơi công viên”. Nói “Con muốn ăn cơm” thay vì “Ăn cơm” hoặc “Bà bế con” thay vì “Bế”.				
<b>TỔNG ĐIỂM PHẦN GIAO TIẾP</b>				

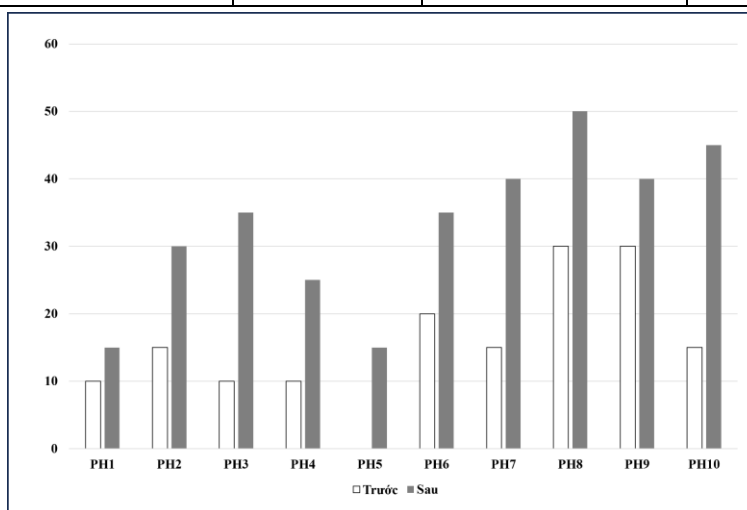
## 2.3 Kết quả thực nghiệm

### 2.3.1 Kết quả thực nghiệm với trẻ

Sau quá trình thực nghiệm, kết quả cho thấy, điểm đạt được ở lĩnh vực giao tiếp của trẻ RLPTK 4-5 tuổi đã có sự cải thiện, thể hiện ở các số liệu cụ thể như sau:

**Bảng 2. Điểm đạt được ở lĩnh vực giao tiếp của trẻ trước và sau thực nghiệm (đánh giá theo ASQ)**

STT	Tên cha/ mẹ	Tên trẻ	Điểm số ở lĩnh vực giao tiếp	
			Trước thực nghiệm	Sau thực nghiệm
PH1	P.T.H.	N.T.D.	10	15
PH2	N.T.H.	P.V.Đ.	15	30
PH3	M.T.	M.T.	10	35
PH4	Đ.T.T.	N.Đ.K.	10	25
PH5	V.N.T.	N.A.M.	0	15
PH6	S.T.N.	A.T.	20	35
PH7	H.T.M.	N.Y.P.	15	40
PH8	P.T.Q.	C.T.P.	30	50
PH9	A.D.	K.M.Q	30	40
PH10	N.D.C.	H.A.T.	15	45



**Biểu đồ 1. Điểm đạt được ở lĩnh vực giao tiếp của trẻ trước và sau thực nghiệm (đánh giá theo ASQ)**

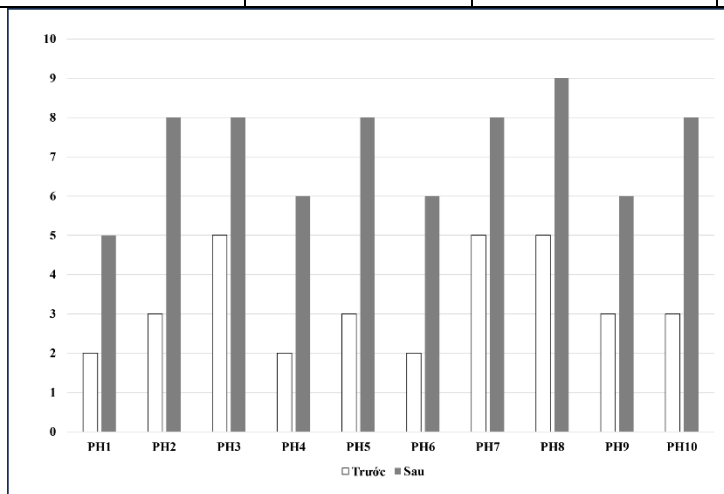
Quan sát Bảng 2 và Biểu đồ 1 có thể thấy điểm đạt được ở lĩnh vực giao tiếp của 10 trẻ đều được cải thiện. Trẻ có điểm số tăng nhiều nhất là 30 điểm (PH10, tăng từ 15 điểm lên 45 điểm) và tăng ít nhất là 5 điểm (PH1, tăng từ 10 điểm lên 15 điểm). Điểm đạt được ở lĩnh vực giao tiếp trung bình của trẻ trước thực nghiệm là 15.2 điểm và sau thực nghiệm tăng lên là 33 điểm. Kết quả này đã cho thấy tính hiệu quả của việc hướng dẫn cho cha mẹ đã tác động tích cực và thể hiện sự tiến bộ của trẻ về KNGT.

### 2.3.2 Kết quả thực nghiệm với cha mẹ

Quá trình thực nghiệm có tiến hành khảo sát cha mẹ trên các yếu tố: Kiến thức lựa chọn truyện phù hợp cho trẻ RLPTK 4-5 tuổi, khả năng thu hút sự tập trung chú ý của trẻ, kỹ năng đọc truyện cảm nội dung và kỹ năng sử dụng hoạt động đọc truyện để phát triển khả năng giao tiếp cho trẻ. Từ đó đánh giá điểm tự tin của cha mẹ trước và sau khi tham gia thực nghiệm. Kết quả thu được chi tiết như bảng và biểu đồ minh họa dưới đây:

**Bảng 3. Mức độ tự tin của cha mẹ về khả năng đọc truyện giúp phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ RLPTK 4-5 tuổi**

STT	Tên cha/ mẹ	Tên trẻ	Điểm tự tin trước thực nghiệm	Điểm tự tin sau thực nghiệm
PH1	P.T.H.	N.T.D.	2	5
PH2	N.T.H.	P.V.Đ.	3	8
PH3	M.T.	M.T.	5	8
PH4	Đ.T.T.	N.Đ.K.	2	6
PH5	V.N.T.	N.A.M.	3	8
PH6	S.T.N.	A.T.	2	6
PH7	H.T.M.	N.Y.P.	5	8
PH8	P.T.Q.	C.T.P.	5	9
PH9	A.D.	K.M.Q	3	6
PH10	N.D.C.	H.A.T.	3	8



**Biểu đồ 2. Mức độ tự tin của cha mẹ về khả năng đọc truyện giúp phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ RLPTK 4-5 tuổi**

Trước khi tham gia vào chương trình tất cả cha mẹ đều gặp các khó khăn trong quá trình triển khai hoạt động đọc truyện cho trẻ RLPTK 4-5 tuổi. Cụ thể cha mẹ không biết cách lựa chọn truyện phù hợp cho trẻ ở độ tuổi này, cha mẹ gặp khó khăn trong việc thu hút sự chú ý tập trung

của trẻ khó khăn trong việc đọc truyện cảm nội dung và phát triển KNGT cho trẻ khi đọc truyện. Chính những khó khăn đó đã làm cho cha mẹ không tự tin vào việc sử dụng hoạt động đọc sách giúp phát triển KNGT cho trẻ. Điểm tự tin trước khi tham gia thực nghiệm của cha mẹ chủ yếu là ở mức 2-5 điểm.

Sau quá trình thực nghiệm, cha mẹ được trang bị kiến thức, kỹ năng, hầu như các cha mẹ đều đã cải thiện sự tự tin khi triển khai hoạt động đọc sách giúp phát triển KNGT cho trẻ RLPTK 4-5 tuổi. Có nhiều cha mẹ đánh giá điểm tự tin của bản thân lên tới 8 điểm, 9 điểm. Có cha mẹ tăng mức độ tự tin từ 2 điểm, 3 điểm lên 5 điểm, 6 điểm.

Sau chương trình có 9/10 trường hợp cha mẹ đã tạo thói quen đọc sách cho con hàng ngày, chỉ có 1/10 trường hợp trẻ vẫn chưa thích đọc truyện sau thực nghiệm. Trung bình mỗi ngày các cha mẹ đọc cho con từ 4 đến 6 cuốn truyện trong khoảng thời gian 30 phút đến 1 tiếng, thậm chí có 110 trường hợp cha mẹ đọc truyện cho con đến 10 cuốn truyện mỗi ngày. Các kết quả định tính này đã phản ánh tính hiệu quả thực tế của chương trình đã thực hiện.

### **3. Kết luận**

Kết quả bước đầu đã cho thấy tính khả thi và hiệu quả của việc hướng dẫn cha mẹ sử dụng hoạt động đọc truyện để phát triển KNGT cho trẻ RLPTK 4-5 tuổi. Khi cha mẹ được hướng dẫn bài bản, kỹ năng đọc truyện tương tác cùng với con của cha mẹ được cải thiện. Cha mẹ có thể thu hút con tập trung chú ý và hợp tác tương tác cùng cha mẹ nội dung trong truyện và điều này tác động đến việc là giúp tăng cường KNGT của trẻ tốt lên.

Nghiên cứu cũng góp phần nâng cao nhận thức của ba mẹ về sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và các nhà chuyên môn. Từ đó khuyến khích sự tham gia chủ động của cha mẹ vào quá trình can thiệp hiệu quả cho con.

Kết quả nghiên cứu cũng là cơ sở định hướng một số nghiên cứu tiếp theo tập trung vào việc mở rộng đối tượng nghiên cứu, đánh giá hiệu quả can thiệp trên các nhóm trẻ RLPTK có độ tuổi và mức độ khác nhau, cũng như đa dạng hóa các hoạt động hỗ trợ giao tiếp dựa trên sở thích và nhu cầu của từng trẻ.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Centers for Disease Control and Prevention, (2020). *Data & Statistics on Autism Spectrum Disorder*.
- [2] World Health Organization, (2019). *Autism spectrum disorders*. <https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/autism-spectrum-disorders>.
- [3] Tager-Flusberg, H, (2007). Evaluating the language phenotype in autism. *Current Opinion in Neurology*, 20(2), p. 151-156.
- [4] Wetherby AM, Brosnan-Maddox S, Peace V & Lord C, (2004). The early identification of autism spectrum disorders: A comprehensive review. *Journal of Autism and Developmental Disorders*, 34(4), p. 245-271.
- [5] Dickinson DK & Smith MW, (1994). Long-term effects of preschool teachers' book readings on low-income children's vocabulary and story comprehension. *Reading Research Quarterly*, 29(2), p. 104-122.
- [6] Sénéchal M & LeFevre J, (2002). Parental involvement in the development of children's reading skill: A five-year longitudinal study. *Child Development*, 73(2), p. 445-460.
- [7] Whitehurst GJ & Lonigan CJ, (1998). Child development and emergent literacy. *Child Development*, 69(3), p. 848-872.



- [8] Mol SE, Bus AG & de Jong MT, (2009). Interactive book reading in early education: A tool to stimulate print knowledge as well as oral language. *Review of Educational Research*, 79(2), p. 979-1009.
- [9] Heath SB, (1983). *Ways with words: Language, life, and work in communities and classrooms*. Cambridge University Press.
- [10] Bus AG, Van Ijzendoorn MH & Pellegrini AD, (1995). Joint book reading makes for success in learning to read: A meta-analysis on intergenerational transmission of literacy. *Review of Educational Research*, 65(1), p. 1-21.
- [11] Sénéchal M, (2006). Testing the home literacy model: Parent involvement in kindergarten is differentially related to grade 4 reading comprehension. *Journal of Educational Psychology*, 98(4), p. 714.
- [12] Fleury VP, Miramontez MT, Hudson ME & Schwartz IS, (2014). Using adapted shared-book reading to increase language and literacy skills in children with autism spectrum disorder. *Focus on Autism and Other Developmental Disabilities*, 29(2), p. 108-118.
- [13] Paul R & Sutherland D, (2005). Enhancing early language development for children with autism spectrum disorders. *Journal of Speech, Language, and Hearing Research*, 48(4), p. 872-882.
- [14] El Zein F, Solis M, Vaughn A & McCathren RB, (2010). Increasing social engagement in young children with autism spectrum disorder using a joint activity routine. *Journal of Autism and Developmental Disorders*, 40(6), p. 711-722.
- [15] NTH Yến (đại diện phía Việt Nam), (2011). Nghiên cứu nhu cầu của cha mẹ có con Tự kỉ. Dự án nghiên cứu hợp tác giữa ba nước Nhật Bản - Trung Quốc - Việt Nam.
- [16] ĐH Thái, (2014). *Phát triển ngôn ngữ tuổi mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- [17] Trinh Foundation, (2014). *Ngôn ngữ và các hoạt động hàng ngày*. TP Hồ Chí Minh.
- [18] Hiệp hội Tâm thần học Hoa Kỳ, (2013). *Sổ tay chẩn đoán và thống kê các rối nhiễu tâm thần* (phiên bản 5) [*The Diagnostic and Statistical Manual of Mental Disorders, DSM-5*].
- [19] NV Hiếu, ND Cường & NM Phương, (2022). Thực trạng khó khăn và nhu cầu cần trợ giúp của gia đình trẻ rối loạn phổ tự kỉ. *Tạp chí khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 67, 359-368.
- [20] Bộ giáo dục và Đào tạo - Trung tâm ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam, (1998). *Đại từ điển tiếng Việt*. NXB Văn hóa Thông tin.